

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT
=====

LÊ THỊ LAN

**NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE,
DANH DỰ, NHÂN PHẨM, TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN
TRONG LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Hình Sự
Mã số: 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2012

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Ngọc Chí

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 200....

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	6
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	7
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	8
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	8
4. Phương pháp nghiên cứu	9
5. Mục đích, nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài	9
6. Kết cấu của luận văn	10
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM, TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN	11
1.1. Khái niệm nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	11
1.1.1. Thế nào là bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	11
1.1.2. Nội dung của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	11
1.1.3. Vai trò của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	14
1.2. Cơ sở của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	16
1.3. Vai trò, ý nghĩa, nội dung của Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong Luật Tổ tụng hình sự	21
1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong Luật Tổ tụng hình sự	21
1.3.2. Nội dung của Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân	23
1.4. Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong pháp luật quốc tế, Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới	24
1.4.1. Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam đến năm 1945	25
1.4.2. Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới	39

CHƯƠNG 2: NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM, TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN.....	47
2.1. Pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến tr- ớc năm 2003 về nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	47
2.2. Luật Tổ tụng năm 2003 về Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân	56
2.2.1. Phân loại nguyên tắc	58
2.2.2. Nội dung Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	59
CH- ONG 3: THỰC TIỄN VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỂ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM, TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN	76
3.1. Thực trạng áp dụng nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân trong thực Từ.....	76
3.1.1. Thực tiễn việc thực hiện quyền đ- ợc pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	76
3.1.2. Thực tiễn việc áp dụng Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân của các cơ quan tiến hành tố tụng	80
3.2. Nguyên nhân hạn chế của việc thực thi Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản công dân	80
3.3. Một số kiến nghị nâng cao tính khả thi của nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	85
3.3.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	85
3.3.2. Nâng cao tính đồng bộ của các cơ quan t- pháp nhằm đảm bảo cho nguyên tắc này đ- ợc thực thi hiệu quả	85
3.3.3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện nguyên tắc nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân	86
KẾT LUẬN.....	88
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	89

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong những năm trở lại đây nền kinh tế của n- ớc ta ngày càng thay đổi và phát triển mạnh mẽ v- ơn lên tầm quốc tế, hòa nhập với sự phát triển chung của cả thế giới. Tuy nhiên bên cạnh sự đi lên đó tình hình tội phạm cũng ngày càng tăng về số l- ợng, biến t- ố ng d- ới nhiều hình thức và xảy ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi việc quản lý xã hội bằng pháp luật cần phải đ- ợc nâng cao hơn nữa. Với mục tiêu phát triển là vì con ng- ời, do con ng- ời và đặt con ng- ời vào vị trí trung tâm, do vậy quan tâm các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản là thể hiện sự văn minh của quốc gia đó ở trình độ nào. Tuy nhiên, hiện nay việc các quyền này bị xâm hại vẫn đang là một vấn đề nhức nhối cho xã hội. Hiện trạng này là do việc quy định pháp luật ch- a nghiêm, còn khe hở, đôi khi còn do hành vi của những ng- ời tiến hành tố tụng hoặc của cơ quan tiến hành tố tụng lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để xâm hại đến những quyền này. Đây là một vấn xã hội nhức nhối mà Đảng và nhà n- ớc ta đang tích cực loại bỏ. Việc tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân bị xâm hại không những gây ra nỗi đau về thể xác, tinh thần và vật chất cho nạn nhân, mà nó còn gây ra những thiệt hại khác cho xã hội về mặt đạo đức, làm ảnh h- ưởng xấu đến t- t- ờng và lối sống của một bộ phận dân c- . Nó đã tác động xấu đến môi tr- ờng an ninh trật tự, an toàn xã hội và tạo nên tâm lý bất an trong tiềm thức của mỗi con ng- ời. Do vậy khi các quyền này bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại, ng- ời có quyền, lợi ích hợp pháp bị xâm hại đó có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Chính vì vậy việc bảo vệ những quyền này đã đ- ợc nâng lên thành một trong những nguyên tắc của Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, có tính chất nh- “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động tố tụng.

Việc nghiên cứu nguyên tắc trên là một vấn đề vô cùng quan trọng, Bộ Luật Tố tụng hình sự 2003 đã có những quy định khá đầy đủ về vấn đề này, tuy nhiên để có một cách hiểu thống nhất và áp dụng đ- ợc một cách hiệu quả nguyên tắc là một việc rất khó khăn đòi hỏi s- nỗ lực, phối kết hợp giữa các cơ quan t- pháp với nhau. Thực tiễn áp dụng nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân còn nhiều bất cập và ch- a triệt để, do vậy tôi chọn vấn đề: **“Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam”** làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình với mong muốn có thể đóng góp một phần vào quá trình nghiên cứu và hoàn thiện các quy định của

pháp luật hiện hành về bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Nằm trong nhóm các nguyên tắc về bảo vệ quyền công dân, nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam là vấn đề rộng và khá phức tạp, bởi vậy trong những năm gần đây số lượng các bài viết, công trình nghiên cứu về vấn đề này còn rất hạn chế. Do vậy, việc chọn đề tài này làm luận văn tôi chỉ đề cập đến một vấn đề nhỏ, một trong số các nguyên tắc với mong muốn đóng góp một phần nào đó vào việc xây dựng nguyên tắc này trở nên hoàn thiện và mang tính khả thi cao.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

Với đề tài “Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam” có rất nhiều vấn đề cần bàn luận, tuy nhiên trong phạm vi khuôn khổ một luận văn thạc sĩ, tôi chỉ tập trung nghiên cứu một số vấn đề liên quan đến nguyên tắc này như: Khái niệm về nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân, các quy định của pháp luật hiện hành về quy tắc này từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành luận văn tôi sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khoa học khác như: phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn giải, so sánh.

5. Mục đích, nhiệm vụ của việc nghiên cứu đề tài

5.1. Mục đích

Mục đích nghiên cứu đề tài là nhằm luận giải một cách khoa học về những quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân, qua đó có cách nhìn tổng quát về mọi khía cạnh của vấn đề, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả của việc thực thi Nguyên tắc này trong đời sống.

5.2. Nhiệm vụ

- Làm rõ một số vấn đề về lý luận của Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân như:

- Phân tích, đánh giá những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về Nguyên tắc này. So sánh pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến trước năm 2003 về nguyên tắc này.

- Tìm hiểu quy định của pháp luật một số nước trên thế giới về Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân
- Nêu lên thực trạng áp dụng pháp luật về nguyên tắc trên, phân tích đánh giá để từ đó thấy những bất cập, vướng mắc và tính khả thi của nguyên tắc này trong thực tế nhằm hoàn thiện pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam về Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.

6. Kết cấu của luận văn

Luận văn được kết cấu thành 3 phần: Lời mở đầu, nội dung và kết luận

Phần nội dung gồm 3 chương:

- *Chương 1*: Một số vấn đề lý luận về Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam.
- *Chương 2*: Những Quy định của pháp luật Việt Nam về Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.
- *Chương 3*: Thực tiễn và những kiến nghị để hoàn thiện các quy định của pháp luật về “Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân”

Danh mục tài liệu tham khảo

CH- ƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM VÀ TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN

1.1. Khái niệm nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân.

1.1.1. Thế nào là bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Theo từ điển Tiếng Việt “bảo hộ” có nghĩa là: “bảo vệ, giữ gìn, che chở, không để bị tổn thất”; “nguyên tắc” có nghĩa là: “Điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt các việc làm”. Như vậy “nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân” chính là những nguyên tắc, chỉ đạo nhằm bảo vệ cho quyền và lợi ích chính đáng của công dân trước những hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại và bảo đảm cho các quyền đó được thực thi một cách đầy đủ.

1.1.2. Nội dung của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Trong lịch sử phát triển của pháp luật Việt Nam, nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân là một trong những nguyên tắc hàng đầu đ- ợc Đảng và nhà n- ớc ta quan tâm, xây dựng từ Hiến pháp đầu tiên của n- ớc Việt Nam dân chủ Cộng hòa năm 1946, cho đến các văn kiện pháp lý sau này. Việc bảo vệ những quyền cơ bản này của công dân đồng nghĩa với việc đảm bảo cho xã hội đ- ợc ổn định và phát triển. Chính vì lẽ đó, không chỉ quy định trong Hiến pháp, nhà n- ớc ta đã ban hành những văn bản pháp luật nói chung, văn bản pháp luật hình sự nói riêng để bảo hộ vấn đề này. Điều này đ- ợc thể hiện rõ tại Điều 7 - Bộ luật TTHS năm 2003 và thể hiện sự điều chỉnh chi tiết trong BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định rõ các loại tội phạm xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản và chế tài xử lý

Nh- ta đã biết “tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm” đều là các quyền gắn liền với nhân thân của con ng- ời và không thể chuyển giao, vì thế nó đặc biệt quan trọng đối với mỗi cá nhân. Nó chính là những quyền cơ bản nhất, quan trọng và quý giá mà một con ng- ời đang sống cần đ- ợc h- ưởng. Bên cạnh các quyền nêu trên, quyền của công dân về tài sản cũng là một trong các quyền quan trọng cần bảo vệ. Việc tài sản của công dân bị các hành vi phạm tội xâm hại không chỉ ảnh h- ưởng đến kinh tế, lợi ích của một cá nhân mà nó còn ảnh h- ưởng lớn đến tâm lý của ng- ời bị hại, trực tiếp hoặc gián tiếp gây ảnh h- ưởng đến các quyền khác của công dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội .

- Chủ thể có nghĩa vụ bảo hộ trong nguyên tắc này là nhà n- ớc. Tuy nhiên nhà n- ớc là một chủ thể mang tính trừu t- ợng, để chỉ bộ máy công quyền đ- ợc giao cấp cầm quyền thiết lập ra nhằm bảo vệ quyền lợi của giai cấp đó. Do vậy việc bảo hộ các quyền của công dân sẽ do các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện hay cụ thể hơn nữa là các cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng.

- Cách thức, biện pháp bảo vệ các quyền nêu trên là sử dụng pháp luật - công cụ hữu hiệu nhất bảo vệ cho các quyền của công dân. Pháp luật đ- ợc thực thi là nhờ hàng loạt các bảo đảm của nó thông qua việc: xác định rõ chủ thể thực thi pháp luật, đối t- ợng đ- ợc bảo vệ, các hành vi bị cấm; hệ thống chế tài và hàng loạt các biện pháp khác nh- truyền truyền, giáo dục, thuyết phục...

1.1.3. Vai trò của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong hệ thống pháp luật hình sự bởi:

- Nguyên tắc này góp phần bảo hộ quyền con người trong luật TTHS, bởi nó nằm trong số các nguyên tắc cơ bản của luật TTHS, mang tính chỉ đạo chung cho mọi hoạt động tố tụng.

- Việc thực hiện nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân còn giúp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Nguyên tắc này có vai trò xuyên suốt cả quá trình giải quyết vụ án, từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án.

Với những phân tích nêu trên ta có thể định nghĩa: *Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân là một trong các nguyên tắc cơ bản của luật TTHS nhằm mục đích bảo vệ các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân trước sự xâm hại của các hành vi vi phạm pháp luật và bảo đảm cho các quyền đó được thực thi nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.*

1.2. Cơ sở của nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Cũng như một số các nguyên tắc khác của Luật Tố tụng hình sự, nguyên tắc “bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân” nằm trong nhóm các nguyên tắc bảo vệ quyền cơ bản của công dân và mang đầy đủ các đặc trưng của nhóm nguyên tắc, ngoài ra nó còn căn cứ vào những lý do sau:

- Nguyên tắc này được xây dựng do đòi hỏi của sự phát triển xã hội, thể hiện sự quan tâm của người dân ngày càng cao đối với việc bảo vệ các lợi ích của họ, đồng thời cũng tạo ra một khuôn khổ pháp lý rõ ràng nhằm điều chỉnh cách ứng xử giữa người với người, giữa các cơ quan có thẩm quyền với người dân, phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay.

- Nguyên tắc này được xây dựng trên cơ sở pháp luật quốc tế mà Việt Nam tham gia.

- Việc xây dựng nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân còn do đòi hỏi cũng như đáp ứng nhu cầu của việc cải cách thể chế.

- Đáp ứng chủ trương cải cách hành chính của Đảng và nhà nước ta.

- Đáp ứng yêu cầu của chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng

- Đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển của đất nước trong xu thế hội nhập quốc tế.

1.3. Vai trò, ý nghĩa, nội dung của Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong Luật Tố tụng hình sự

1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của Nguyên tắc

Trong Bộ luật TTHS nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân có vai trò vô cùng quan trọng bởi nó là một trong các nguyên tắc cơ bản của luật TTHS, là ph- ơng châm, định h- ớng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn của hoạt động tố tụng hình sự. Khi tìm hiểu việc nguyên tắc này trở thành nguyên tắc cơ bản của luật TTHS ta sẽ nhận thấy:

Thứ nhất, trong quá trình lập pháp nội dung của nguyên tắc này không chỉ là đối t- ợng bảo vệ của Luật hình sự mà nó còn đ- ợc ghi nhận trong Hiến pháp 1992 – văn kiện pháp lý cao nhất của n- ớc CHXHCN Việt Nam.

Thứ hai, Nguyên tắc này có vai trò quan trọng bởi nó vừa là mục đích, vừa là ph- ơng h- ớng cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nhằm không bỏ lọt ng- ời, lọt tội. Ngoài ra việc quy định nguyên tắc này cũng để hạn chế việc lạm dụng chức vụ quyền hạn của ng- ời tiến hành tố tụng nhằm trục lợi riêng.

Thứ ba, Việc quy định nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong Luật Tố tụng hình sự là tạo ra một cơ chế, một công cụ để ng- ời dân dựa vào đó để tự bảo vệ quyền lợi cho chính bản thân mình đồng thời giám sát các hoạt động của các cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Thứ t- , Nguyên tắc này là căn cứ để cho các cơ quan giám sát thực thi pháp luật đánh giá và kiểm tra sự tuân thủ pháp luật cũng nh- giám sát việc thực hiện quyền lực nhà n- ớc của các cơ quan hành pháp.

Ngoài ra Nguyên tắc này còn có ý nghĩa riêng của nó đó là: Bảo đảm pháp chế Xã hội chủ nghĩa; Thể hiện tính toàn diện, công bằng của pháp luật hình sự Việt Nam; Việc bảo đảm các quyền của con ng- ời trong nguyên tắc này còn thể hiện rõ đ- ờng lối, chính sách của Đảng và nhà n- ớc ta luôn lấy con ng- ời là trung tâm, xây dựng pháp luật là nhằm bảo đảm cho xã hội đ- ợc công bằng, văn minh; Nguyên tắc này còn thể hiện sự hội nhập tốt của pháp luật Việt Nam đối với thế giới; và giáo dục pháp luật tới mọi ng- ời dân.

1.3.2. Nội dung của Nguyên tắc

Theo Hiến pháp Việt Nam thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản đ- ợc nhà n- ớc quan tâm, bảo hộ. Nắm đ- ợc định h- ớng đó, Bộ luật Tố tụng hình sự đã cụ thể hóa điều này trong Điều 7 của Bộ Luật, quy định rõ ràng: “a) Công dân có quyền đ- ợc pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản; b) Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản đều bị xử lý theo pháp luật; c) ng- ời bị hại,

ng-ời làm chứng và ng-ời tham gia tố tụng khác cũng nh- ng-ời thân thích của họ mà bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ theo quy định của pháp luật.”

Nh- ta đ-ợc biết Luật tố tụng hình sự là công cụ sắc bén của nhà n-ớc trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, thể hiện rõ tính giai cấp và quyền lực của nhà n-ớc. Tính bắt buộc trong các quyết định tố tụng cũng nh- việc áp dụng các biện pháp c-ỡng chế sẽ ảnh h-ởng đến các quyền của công dân đã đ-ợc Hiến pháp quy định. Do vậy việc quy định nghiêm ngặt những quyền đ-ợc pháp luật bảo hộ nh- tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản sẽ giúp những ng-ời tiến hành tố tụng tôn trọng và xác định trách nhiệm của họ trong hoạt động tố tụng.

Không chỉ là quy định mang tính bắt buộc với những ng-ời tiến hành tố tụng, nội dung Điều 7 của Bộ luật Tố tụng hình sự còn chỉ ra rất rõ đối t-ợng đ-ợc bảo hộ ở đây là tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản; chủ thể thực hiện việc này là nhà n-ớc, là những cơ quan tiến hành tố tụng và mọi công dân đều đ-ợc pháp luật bảo hộ. Việc quy định rất rõ ràng nh- vậy không chỉ nhằm định h-ớng cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng mà còn giúp ng-ời dân có thể hiểu rõ đ-ợc những quyền, lợi ích mà họ đ-ợc h-ởng, đ-ợc bảo vệ, cũng nh- tránh những hành vi xâm hại đến quyền và lợi ích của ng-ời khác. Tính chất giáo dục và phòng ngừa tội phạm đã đ-ợc thể hiện rất tốt qua nguyên tắc này.

Hiện nay việc phân loại các nguyên tắc trong khoa học pháp lý tố tụng hình sự có nhiều cách, tuy nhiên trong phạm vi luận văn này tôi không đề cập sâu tới vấn đề đó, ở đây ta sẽ nhận thấy Nguyên tắc này là nguyên tắc mang tính chi phối toàn bộ hoạt động tố tụng hình sự, có thể áp dụng ở tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Nguyên tắc này giữ vị trí quan trọng trong hệ thống các Nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự, đảm bảo các quyền về nhân thân và tài sản của con ng-ời. Nó không chỉ thể hiện rõ quan điểm, đ-ờng lối của Đảng và nhà n-ớc ta trong hoạt động tố tụng hình sự mà còn thể hiện sự học hỏi, hòa nhập tốt của pháp luật trong n-ớc với pháp luật quốc tế.

1.4. Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong pháp luật quốc tế và một số quốc gia trên thế giới

1.4.1. Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và tài sản của công dân trong pháp luật quốc tế

1.4.1.1. T- t- ởng về các quyền tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong pháp luật cổ đại.

Trong lịch sử phát triển của loài ng- ời, con ng- ời hiện đại mới chỉ xuất hiện cách đây mấy trăm ngàn năm và phải một thời gian dài sau đó t- t- ờng về tôn giáo mới xuất hiện. Chúng ta nhắc đến tôn giáo ở đây bởi trong t- t- ờng, giáo luật của các tôn giáo đều thể hiện sự tôn trọng phẩm giá con ng- ời, bảo vệ con ng- ời và đề cao bình đẳng. Tuy ch- a đạt trình độ cao về lý luận cũng nh- đ- ọc chứng minh khoa học nh- ngày nay, nh- ng tính hệ thống và nội dung rõ ràng của tôn giáo về các quyền của con ng- ời là điều không thể phủ nhận. Có thể nói đây là những t- t- ờng đầu tiên của loài ng- ời về các quyền con ng- ời đ- ọc quy định cụ thể và có tính chất bắt buộc tuân theo.

Khác với những lời răn dạy mang tính khuyên nhủ trong các cuốn kinh, trong các văn bản pháp luật cổ đại nh- Bộ luật Hammurabi, t- t- ờng của Kautilya...các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản đ- ọc quy định rõ ràng và các hình phạt cụ thể đ- ọc áp dụng t- ơng ứng đối với hành vi xâm phạm những quyền đó, ví dụ như: “Một người ăn cắp tài sản của Chúa hay của một cung điện sẽ bị xử tội chết, ng- ời nhận tài sản từ tay kẻ đánh cắp cũng bị xử chết”. Ngoài ra các tác phẩm của một số nhà t- t- ờng nổi tiếng thời cổ đại nh- Socrates, Aristotle hay Epictetus... cũng ít nhiều trực tiếp hay gián tiếp đề cập đến các quyền này của con ng- ời. Pháp luật cổ đại tuy còn mang nặng tính giai cấp và chủ yếu bảo vệ quyền lực của giai cấp thống trị, song không thể phủ nhận những hạt nhân tiến bộ trong đó.

Ở Việt Nam việc ghi nhận những giá trị về nhân quyền, hay các ý niệm về pháp lý không giống nh- các n- ớc Châu Âu. T- t- ờng về các quyền của một con ng- ời tr- ớc hết thể hiện tinh tế qua những ý niệm và hành động khoan dung độ l- ợng trong kho tàng dân gian Việt Nam. Tuy những câu ca dao dân ca trên không mang tính chất bắt buộc nh- những văn bản pháp luật song sự ảnh h- ớng của nó đến đời sống tinh thần của ng- ời Việt thì không một pháp luật nào bằng.

1.4.1.2. T- t- ờng về các quyền tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong thời kỳ khai sáng đến thế kỷ XIX.

Sau khi Đế chế La Mã sụp đổ, Châu Âu trải qua thời kỳ Trung cổ đen tối, sự phát triển về kinh tế, văn hóa, chính trị đều bị hạn chế. Đến thế kỷ thứ XIII văn hóa và nghệ thuật Châu Âu mới b- ớc vào giai đoạn Phục H- ng, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, sự gia tăng về tài sản song hành cùng với sự phát triển nhu cầu về các quyền và tự do. Thời kỳ này con ng- ời đặc biệt chú trọng đến các giá trị nhân văn, quan tâm sâu sắc đến quyền sống, quyền dân chủ, mối quan hệ giữa công dân và chính quyền..., tất cả tạo lên một bầu không khí ngày càng chống lại các quyền lực áp chế. Nhiều văn kiện chính trị pháp lý nổi tiếng của thế giới đ- ọc ban hành cũng vào thời kỳ này

nh- Đại hiến ch- ơng Anh quốc, Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ, Hiến pháp và Bộ luật về các quyền của Hoa Kỳ, tuyên ngôn về Nhân quyền và Dân quyền của Pháp.... các văn kiện này đều có một điểm chung đó là sự tiến bộ trong hệ t- t- ớng, đề cao các quyền của cá nhân, hạn chế quyền lực của chính quyền và là tiền đề vững chắc cho pháp luật hiện đại sau này.

Tuy không rầm rộ nh- ở Châu Âu, nh- ng ở Việt Nam nói riêng và các n- ớc Châu Á chịu ảnh h- ớng của Nho giáo nói chung việc kết hợp giữa “nhân trị” và “pháp trị”, giữa “trị quốc, an dân” và “lấy dân làm gốc” cũng xuất hiện từ thời cổ đại và đ- ợc duy trì đến thời kỳ trung đại. Những văn bản pháp lý thời kỳ này phải kể đến nh- Quốc triều hình luật – thế kỷ XV; Từ tụng điều lệ – 1468; Hoàng Việt luật lệ – 1813. Tuy không tránh khỏi quy luật chung của những luật lệ phong kiến là quy định còn phiến diện, hình phạt rất hà khắc, song ở đây ta cũng nhận thấy việc nhận thức về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đ- ợc thể hiện rất rõ nét. Các tội quy định về xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đ- ợc quy định theo từng ch- ơng và trong quá trình làm luật sự nặng nhẹ của từng tội cũng nh- các tr- ờng hợp phạm tội khác nhau đ- ợc quy định khác nhau.

Nh- vậy ta có thể nhận thấy, việc quan tâm bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của con ng- ời đ- ợc pháp luật x- a rất quan tâm. Sự khái quát cũng nh- kỹ thuật lập pháp trong các văn bản pháp luật này tuy ch- a cao và còn nhiều quy định thể hiện sự bất bình đẳng trong xã hội nh- ng một mặt nào đó phù hợp với thời điểm lịch sử của văn bản pháp luật đó. Tuy cách thể hiện khác nhau nh- ng mục tiêu lấy con ng- ời làm gốc để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thì cả pháp luật Châu Âu, Châu á hay Việt Nam đều giống nhau.

1.4.1.3. T- t- ớng về các quyền tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong thế kỷ XX.

Thế kỷ XX là thế kỷ đánh dấu nhiều sự kiện đặc biệt của lịch sử nhân loại với hai cuộc chiến tranh thế giới lớn ch- a từng có và cuộc bùng nổ của cách mạng vô sản ở nhiều quốc gia trên khắp thế giới. Những sự kiện nh- vậy không chỉ ảnh h- ớng lớn đến cả thế giới, đến các quốc gia mà còn tác động rõ nét lên hệ t- t- ớng của con ng- ời. Các văn kiện pháp lý thời kỳ này tuy không mang tính đột phá nh- những thế kỷ tr- ớc nh- ng sự kế thừa tiến bộ của nó thì không thể phủ nhận. Tính hiện thực, cụ thể, nguyên tắc và bắt buộc luôn đ- ợc thể hiện rõ trong pháp luật thời kỳ này, thoát khỏi vỏ bọc mang tính lý luận thuần túy của những thế kỷ tr- ớc. Không những vậy thế kỷ XX còn là thế kỷ đánh dấu sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội tạo nên một hình thức đối trọng với chủ nghĩa T- bản, là một xã hội do ng- ời dân lao động làm chủ,

do vậy những lý luận pháp lý thời kỳ này cũng đa dạng hơn và tiến bộ hơn trước. Các bài viết của các học giả thời kỳ này chủ yếu mang tính chính luận, tuy không trực tiếp đề cập đến tính mạng, danh dự, nhân phẩm hay tài sản của con người thông qua việc phân tích các quyền tự do, bình đẳng, bác ái ta có thể nhận ra việc các nhà tư tưởng thời kỳ này không chỉ nhận thấy con người là trung tâm của mọi vấn đề mà còn biết con người là nhân tố xoay chuyển mọi cục diện.

Tiêu biểu cho các nhà cách mạng thời kỳ này là Tôn Trung Sơn. Các bài giảng về dân quyền của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến tầng lớp trí thức yêu nước thời kỳ đó. Tuy không phân tích sâu về những quyền một công dân phải được hưởng như cách ông nhìn nhận, đặt vấn đề để tìm ra nguồn gốc của sự bất bình đẳng trong xã hội thời bấy giờ, giữa vua và dân thật sự rất sâu sắc. Hay như Martin Luther King, Jr - một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ cũng như lịch sử đấu tranh chống lại phong trào đấu tranh bất bạo động. Sự nhìn nhận sâu sắc vấn đề bất bình đẳng trong xã hội Mỹ lúc bấy giờ giữa người da đen và người da trắng của M.L.King là một bài học cho sự phân chia các giá trị trong xã hội. Tuy không trực tiếp đề cập đến quyền về tính mạng, danh dự, nhân phẩm hay tài sản mà một người cần được pháp luật bảo hộ như việc đấu tranh chống kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người da đen của M.L.King chính là việc ông đòi lại cho họ những quyền đó.

Không chỉ thể hiện qua hàng loạt những bài biết, diễn văn của các học giả lớn, Luật quốc tế còn ghi nhận rất nhiều các văn bản pháp luật như: Công ước quy định chi tiết về vấn đề bảo vệ hay chăm sóc sức khỏe cho con người hoặc một nhóm người dễ bị tổn thương, “Giới thiệu về dân chủ: 80 câu hỏi đáp” của UNESCO; Công ước chống tra tấn và các hình thức trừng phạt hay đối xử tàn ác vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm năm 1984; Nghị quyết 45/111 ngày 14/12/1990 của Đại hội đồng Liên hợp quốc về Những nguyên tắc cơ bản trong việc đối xử với tù nhân... Như vậy ta có thể thấy các học giả trên thế giới trong thế kỷ XX đã có cái nhìn rất sâu rộng về các giá trị của con người, từ tính mạng, sức khỏe đến danh dự nhân phẩm và các từ được sử dụng trong những văn kiện này đều mang tính khái quát cao và bắt buộc.

Các văn bản pháp lý Việt Nam thế kỷ XX luôn thể hiện sự kế thừa có chọn lọc những tinh hoa của nhân loại. Do đặc điểm lịch sử thời kỳ này của Việt Nam là một giai đoạn biến động đầy đau thương khi phải chịu ách xâm lăng đô hộ của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Lúc này ý thức về quyền của nhân dân thể hiện rất rõ qua một số tác phẩm của Phan Bội Châu, Phan Châu Chinh hay Nguyễn Ái Quốc..., trong đó đặc biệt phải nhắc đến Bản tuyên ngôn độc lập năm 1945 của Hồ Chí Minh (Nguyễn Ái Quốc), nó đã nhắc đến

quyền sống nh- là quyền đầu tiên và quyền tiên quyết, bởi khi đ- ợc sống con ng- ời mới có nhu cầu phát sinh những quyền khác. Từ hàng ngàn năm tr- ớc cho đến tận ngày nay quyền sống, tính mạng của con ng- ời vẫn luôn là trung tâm cho mọi cuộc đấu tranh, cho mọi cuộc cải cách và việc đấu tranh không ngừng cho điều này cũng là lẽ tất nhiên.

Toàn bộ phần 1.4.1 đã cho ta cái nhìn t- ơng quan giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế trong từng giai đoạn phát triển của loài ng- ời, từng thời kỳ lịch sử khác nhau. Để nhìn nhận rõ hơn về nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu về nguyên tắc này khi nó đ- ợc cụ thể hóa trong pháp luật của một số quốc gia.

1.4.2. Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong pháp luật một số quốc gia cụ thể trên thế giới

1.4.2.1. Pháp luật của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ luôn tự hào là một quốc gia có trình độ lập pháp rất cao với bản Hiến pháp hơn 200 năm tuổi. Nằm trong hệ thống pháp luật Common Law là hệ thống pháp luật phát triển từ những tập quán hay coi trọng tiền lệ, các văn bản pháp luật của Hoa Kỳ, đặc biệt là Hiến Pháp quy định chặt chẽ về việc bảo hộ các quyền của công dân bên cạnh sự phân chia quyền lực trong Nghị viện cũng nh- giữa liên bang và các bang. Đối với việc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân trong Hiến pháp của Hoa Kỳ có ghi nhận rất cụ thể trong các điều luật của nó và rất đ- ợc quan tâm, xây dựng trong Hiến pháp của Hoa kỳ.

1.4.2.2. Pháp luật Liên Bang Nga.

Là một quốc gia đa sắc tộc với nền văn hóa lâu đời, pháp luật của Nga có ảnh h- ưởng rất lớn đến pháp luật Việt Nam. Điều 2 – Ch- ơng 1 – Phần I - Hiến pháp Liên bang Nga năm 1993 đã khẳng định: “Con ng- ời, các quyền và tự do của con ng- ời là những giá trị cao nhất. Việc thừa nhận, tuân thủ và bảo vệ các quyền và tự do của con ng- ời và công dân là bổn phận của nhà n- ớc”. Trong Bộ luật tố tụng hình sự của liên bang Nga các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân không chỉ đ- ợc quy định trong một điều luật mà nằm ở nhiều điều luật khác nhau nh- Điều 9, 10, 12 – Mục 2. Giống nh- pháp luật Việt Nam, một số quyền công dân đã ghi nhận trong Hiến pháp đ- ợc nhắc lại trong những Bộ luật riêng biệt nhằm nhấn mạnh tính pháp lý của nó cũng nh- giá trị đ- ợc bảo hộ của nó.

1.4.2.3. Pháp luật Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Hiến pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1982 có ghi nhận các quyền về sở hữu tài sản tại Điều 13; quyền bất khả xâm phạm về thân thể

Điều 37 – Chương 2; quyền được bảo vệ về danh dự - Điều 38 – Chương 2.

Bộ luật Tổ tụng hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1979 có ghi nhận về tự do thân thể, dân chủ, bảo vệ danh dự, nhân phẩm của công dân, thể hiện qua các điều: Điều 2 – Chương I; Điều 10 - Chương I ... Về cơ bản pháp luật của Trung Hoa mang nhiều nét tương đồng với pháp luật Việt Nam tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của công dân. Tuy nhiên những quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự hay nhân phẩm và tài sản được quy định kèm theo trong các quy định về hoạt động tố tụng chứ không quy định thành một điều luật riêng biệt như ở Việt Nam. Sự khác biệt này chỉ là về hình thức, còn khi nghiên cứu, ta nhận thấy sự tương đồng về ý tưởng giữa pháp luật Trung Hoa và pháp luật Việt Nam.

1.4.2.4. Pháp luật Nhật Bản.

Hiến pháp Nhật Bản năm 1946 cũng có ghi nhận các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân thông qua các Điều 13, 29, 31 – Chương III. Cũng giống như pháp luật của những nước nêu trên, pháp luật Nhật Bản cũng ghi nhận các quyền của công dân tương tự như pháp luật Việt Nam. Đây chính là sự tương đồng về tư tưởng, quan điểm chung cũng như sự học hỏi giữa các quốc gia về các quyền của công dân trong pháp luật. Đối với các quốc gia Châu Á với nền văn hóa có nhiều điểm giống nhau thì việc các quy định của pháp luật gần gũi với nhau là điều dễ hiểu.

Nhìn chung pháp luật các nước trên thế giới đều đề cao và coi trọng các quyền của công dân. Tất cả các quyền đó đều được quy định chặt chẽ trong Hiến pháp và pháp luật. Sự khác nhau khi sắp xếp hay phân định các quyền đó của mỗi quốc gia là do văn hóa đời sống hay truyền thống lập pháp song ta dễ dàng nhận thấy điểm tương đồng nhất định giữa chúng. Pháp luật Việt Nam là sự kế thừa có chọn lọc những tinh hoa của pháp luật thế giới.

CHƯƠNG 2

NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM VÀ TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN

2.1. Pháp luật Việt Nam từ năm 1945 đến trước năm 2003 về nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Sự phát triển của lịch sử, kinh tế, xã hội Việt Nam luôn gắn liền với sự phát triển của hệ thống pháp luật. Năm 1945 sau khi giành được chính quyền, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã ra đời ngày 9/11/1946 đã ghi nhận: các quyền tự do dân chủ, quyền thừa kế tài sản (điều

12), quyền đ- ọc chăm sóc , giáo d- ỡng (điều 14). Hiến pháp 1946 đã thể hiện sự tiến bộ rất nhiều so với những văn bản pháp luật phong kiến tr- ớc kia. Tuy nhiên do trình độ lập pháp còn hạn chế cũng nh- do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ mà việc quy định sự hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân còn ch- a đ- ọc rõ ràng. Hầu hết việc ghi nhận những quyền này đều nằm rải rác trong các quy định khác nhau và việc “bảo hộ” của pháp luật đối với các quyền đó của công dân mới ở mức “đảm bảo đ- ọc thực hiện”.

Hiến pháp năm 1959 ra đời đã ghi nhận cụ thể hơn nữa các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân ở cá Điều 27, Điều 31, Điều 32, Điều 18. So với Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959 đã ghi nhận cụ thể hơn các quyền lợi của công dân, khẳng định sự bảo hộ của nhà n- ớc đối với các quyền này.

Năm 1980 bản Hiến pháp thể chế hóa đ- ồng lối của Đảng cộng sản Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã ghi nhận cụ thể hơn các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân ở các điều: Điều 59, Điều 61, Điều 69, Điều 70. Tại Điều 70 lần đầu tiên đã quy định sự bảo hộ của pháp luật về tính mạng, tài sản, danh dự và nhân phẩm của công dân. Đây là một b- ớc tiến so với Hiến pháp năm 1959.

Hiến pháp năm 1992 vẫn ghi nhận các quyền này của công dân tại các điều 61, 71. Sự ghi nhận của Hiến pháp 1992 về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân thể hiện rất rõ ràng, cụ thể. Không có sự thay đổi nào về “quyền đ- ọc pháp luật bảo hộ” quy định trong Hiến pháp 1980 đến Hiến pháp 1992. Điều này thể hiện đ- ồng lối đúng đắn của Đảng và nhà n- ớc ta trong việc quan tâm đến lợi ích của công dân. Sự ghi nhận trong Hiến pháp cũng chứng tỏ sự bảo đảm cao nhất của nhà n- ớc đối với những quyền nêu trên.

Không chỉ thể hiện nguyên tắc tôn trọng các quyền cơ bản của công dân trong các Bộ luật ban hành trong n- ớc mà trong các Hiệp định t- ơng trợ t- pháp của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới nh- Đức, Hungari, Nga, Trung Hoa, Pháp... đều ghi nhận ngay tại điều đầu tiên của mỗi Hiệp định về việc “Bảo vệ pháp lý” trong đó quy định: “Công dân của Bên ký kết này đ- ọc h- ớng trên lãnh thổ của Bên ký kết kia sự bảo vệ pháp lý đối với các quyền nhân thân và tài sản của mình nh- công dân của Bên ký kết kia”.

Luật TTHS có thể coi là một trong những ngành luật ra đời sớm nhất và phát triển nhất. Hiến pháp 1946 ra đời, tuy mới chỉ ở mức độ khái quát nhất nh- ng một số nguyên tắc của trong luật tố tụng hình sự hiện nay cũng đã đ- ọc ghi nhận trong Hiến pháp 1946 nh- nguyên tắc bảo đảm quyền bất khả xâm phạm thân thể của công dân; Quyền t- hữu tài sản của công dân Việt Nam đ- ọc đảm bảo; nguyên tắc xét xử công khai và nguyên tắc bảo đảm

quyền bào chữa của bị cáo. Sắc lệnh 97/SL của Chủ tịch Chính Phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1950 tuy các quy định đơn giản và ngắn gọn (gồm 15 điều) nhưng đã thể hiện ngay sự tiến bộ của nó so với các luật lệ cũ của nhà nước phong kiến và thực dân khẳng định sự bảo vệ của pháp luật nhà nước đối với các quyền dân sự hay quy định về bảo đảm quyền tự do thân thể và quyền bất khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, danh dự, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân

Sự ra đời của Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 chứa đựng nhiều điểm mới cả về kỹ thuật lập pháp và nội dung của các chế định, quy định về trình tự, thủ tục, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Các nguyên tắc của tố tụng hình sự trong đây được thể chế hóa trong Hiến pháp hoặc được ghi nhận ở các văn bản pháp luật khác nhau giờ đây được quy định Bộ luật Tố tụng hình sự 1988. Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân cũng lần đầu tiên được quy định đầy đủ tại điều 6 trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988. Bộ luật Tố tụng hình sự 1988 đã đánh dấu sự phát triển của khoa học luật tố tụng hình sự và ngành luật tố tụng hình sự ở nước ta trong vòng hơn 50 năm qua. Với tư cách là vũ khí đấu tranh phòng chống tội phạm, Bộ luật Tố tụng hình sự đã luôn là một bảo đảm cho thắng lợi trên mặt trận đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực trong đó có tội phạm, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Nguyên tắc “Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự và nhân phẩm của công dân” vẫn được giữ nguyên cho tới khi Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 ra đời.

2.2. Luật Tố tụng năm 2003 về Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

Hiến pháp năm 1992 đã được sửa đổi cùng với đó cũng cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 cho phù hợp với các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nhằm đảm bảo tính thống nhất của các văn bản pháp luật. Với những đòi hỏi đó Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 ra đời. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 có 8 phần, 37 chương, 346 điều luật, nhiều hơn Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988 1 phần, 5 chương và 49 điều luật. Việc sửa đổi của Bộ luật Tố tụng năm 2003 nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động tư pháp, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; đảm bảo hơn nữa quyền tự do dân chủ của công dân; xác định rõ trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, người tiến hành tố tụng với công dân; xác định rõ hơn quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng. Các quy định về trình tự thủ tục tố tụng được sửa đổi rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, có tính khả thi cao hơn, tạo điều kiện cho

ng-ời tiến hành và tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình.

2.2.1. Phân loại nguyên tắc

Nằm trong Chương II “Những nguyên tắc cơ bản”, đây là chương quy định những nguyên tắc có tính định hướng chung, là kim chỉ nam cho toàn bộ hoặc một số giai đoạn của quá trình tố tụng. Hiện nay có rất nhiều cách phân loại những nguyên tắc cơ bản này:

- Cách phân chia thứ nhất: Phân chia thành nguyên tắc Hiến định và nguyên tắc riêng biệt. Nếu theo cách phân chia này thì Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân sẽ nằm trong phần các Nguyên tắc hiến định. Tuy nhiên cách phân chia này khiến cho ng-ời ta chỉ coi trọng các nguyên tắc Hiến định mà coi nhẹ các nguyên tắc khác.

- Cách phân chia thứ 2: Phân chia nguyên tắc cơ bản thành 4 loại: Nguyên tắc bảo đảm pháp chế; Nguyên tắc bảo đảm quyền dân chủ trong hoạt động tố tụng; Nguyên tắc đảm bảo cho việc giải quyết vụ án hình sự; Nguyên tắc đảm bảo cho việc xét xử. Nếu phân loại theo cách này thì Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân sẽ nằm trong phần những Nguyên tắc bảo đảm quyền dân chủ trong hoạt động tố tụng. Tuy nhiên cách phân loại như thế này dễ gây hiểu nhầm rằng xét xử không phải là một giai đoạn trọng quá trình giải quyết vụ án.

- Cách phân chia thứ 3: Phân chia các nguyên tắc cơ bản thành 4 loại sau: Các nguyên tắc đảm bảo pháp chế XHCN; các nguyên tắc đảm bảo các quyền, lợi ích của công dân; Các nguyên tắc đảm bảo tính chính xác các khách quan của hoạt động tố tụng; Các nguyên tắc bảo đảm tính dân chủ trong hoạt động tố tụng. Nếu phân loại theo cách này thì Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân sẽ nằm trong phần các nguyên tắc đảm bảo các quyền, lợi ích của công dân. Cách phân loại này tương đối hợp lý, tuy nhiên việc phân loại các nguyên tắc này chỉ mang tính tương đối, để lập ra nhằm giúp chúng ta có cái nhìn khái quát, tổng thể về các nguyên tắc cơ bản mà thôi.

2.2.2. Nội dung Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân

- a) Công dân có quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản;

- b) Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản đều bị xử lý theo pháp luật;

- c) Ng-ời bị hại, ng-ời làm chứng và ng-ời tham gia tố tụng khác cũng như ng-ời thân thích của họ mà bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự,

nhân phẩm, tài sản thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ theo quy định của pháp luật.”

Điều 7 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định rất rõ thành 3 phần trong điều luật gồm: quyền của công dân – bảo đảm của nhà n-ớc – trách nhiệm của cơ quan tố tụng khi đảm bảo những quyền này của công dân trong hoạt động tố tụng. Nh- ta đã biết ph-ơng pháp điều chỉnh của luật tố tụng hình sự là: Ph-ơng pháp quyền uy và ph-ơng pháp phối hợp, chế - ớc. Khi tham gia các hoạt động tố tụng, vai trò cũng nh- vị trí của ng-ời tham gia tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là khác nhau. Do vậy việc định ra hàng loạt các nguyên tắc cơ bản là nhằm mục đích h-ớng những hoạt động tố tụng vào đúng mục đích của nó, tránh sự lạm quyền, bảo vệ quyền lợi cho công dân, đảm bảo cho quá trình giải quyết vụ án đ-ợc công bằng, minh bạch và thuận lợi.

Tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản chỉ là một trong rất nhiều các quyền cơ bản của con ng-ời đ-ợc ghi nhận trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của n-ớc ta. Điều 7 – Bộ luật tố tụng hình sự 2003 đã khẳng định các quyền này đ-ợc nhà n-ớc bảo hộ, tức là không chỉ đ-ợc bảo vệ mà nhà n-ớc còn đảm bảo cho các quyền này đ-ợc thực thi đầy đủ, vì lợi ích tốt nhất của công dân. Các hành vi xâm phạm đều bị xử lý theo pháp luật, bất luận là tổ chức, cá nhân hay các cơ quan nhà n-ớc. Đây là trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng phải làm khi các quyền trên của công dân bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại. So với Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự 2003 có điểm tiến bộ hơn tr-ớc khi quy định rõ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc bảo vệ các quyền trên.

Là một trong các nguyên tắc cơ bản của Luật tố tụng hình sự năm 2003, vì vậy tinh thần của Nguyên tắc này thể hiện trong tất cả các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2003, từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đến giai đoạn thi hành án.

2.2.2.1. Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản thông qua các biện pháp ngăn chặn

Nh- ta đã biết, các biện pháp ngăn chặn gồm: tạm giam, tạm giữ, cấm đi khỏi nơi c- trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc các tài sản có giá trị để bảo đảm... là những chế định pháp lý quan trọng thể hiện tính quyền uy của nhà n-ớc và đảm bảo cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử đ-ợc kịp thời, nghiêm minh. Việc áp dụng các biện pháp này th-ờng qua xem xét đầy đủ các b-ớc gồm: mục đích - căn cứ - thẩm quyền - thủ tục áp dụng rất chặt chẽ. Tuy nhiên các biện pháp này th-ờng hạn chế một số quyền nhất định của công dân vì thế

việc quy định rất cụ thể các tr-ờng hợp đ-ợc áp dụng là nhằm tránh hiện tượng lạm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng hay ng-ời tiến hành tố tụng xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản đ-ợc pháp luật bảo hộ.

2.2.2.2. Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm thông qua các quy định về khởi tố vụ án hình sự.

Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu tiên của quá trình giải quyết vụ án hình sự, đây là giai đoạn để xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm, trên cơ sở đó các cơ quan này sẽ ra một trong hai quyết định: Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Việc khởi tố vụ án hình sự đối với tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền công dân có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định. Chính vì vậy, Bộ luật tố tụng hình sự quy định rất rõ căn cứ, cơ sở của việc khởi tố vụ án và không khởi tố vụ án hình sự cũng nh- thẩm quyền, trình tự, thủ tục ra Quyết định khởi tố vụ án và việc kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nhằm không bỏ lọt tội phạm, không làm oan ng-ời vô tội, đảm bảo tính công bằng, minh bạch của pháp luật.

2.2.2.3. Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân qua quy định về điều tra - truy tố

Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng hình sự trong đó Cơ quan điều tra và các cơ quan khác đ-ợc giao một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chứng minh tội phạm, ng-ời phạm tội và những vấn đề khác có liên quan đến vụ án làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án. Đồng thời thông qua hoạt động điều tra xác định nguyên nhân điều kiện phạm tội đối với từng vụ án cụ thể, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa với các cơ quan và tổ chức hữu quan. Đây là quá trình làm sáng tỏ tất cả sự thật khách quan vụ án của Cơ quan điều tra nhằm phục vụ cho việc xử lý tội phạm bảo vệ các quyền của công dân đ-ợc pháp luật quy định vì vậy các quy định về điều tra của Luật tố tụng hình sự đều h-ớng tới mục tiêu này.

Sau khi kết thúc giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát truy tố bị can tr-ớc Tòa án bằng một bản cáo trạng. Phải có quyết định truy tố của Viện kiểm sát, tội phạm mới đ-ợc đem ra xét xử tr-ớc tòa với tội danh đã truy tố. Đây là giai đoạn xác định truy tố, trả hồ sơ hoặc tạm đình chỉ vụ án, xác định mức hình phạt, do vậy sự công tâm của cơ quan có thẩm quyền ảnh h-ởng trực tiếp đến quyền lợi của công dân. Luật TTHS quy định rất chi tiết các điều khoản điều chỉnh hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn này nhằm bảo đảm tính bảo hộ của pháp luật đối với tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân.

2.2.2.4. Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản thông qua các quy định về xét xử

Xét xử là hoạt động trung tâm của quá trình giải quyết vụ án hình sự thể hiện bản chất của nền t- pháp quốc gia, do vậy nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân đ- ợc thể hiện tập trung nhất trong hoạt động xét xử của Tòa án, thông qua rất nhiều các quy định về tính công khai, minh bạch và cơ chế giám sát, kiểm sát trong phiên tòa. Ngoài ra giai đoạn này còn chú trọng tới việc tham gia của hội thẩm nhân dân nhằm tăng c- ờng hơn nữa việc bảo đảm quyền lợi cho công dân. Các thủ tục Giám đốc thẩm, tái thẩm là chính là sự tối đa hóa việc bảo đảm các quyền của công dân cũng như là “cơ hội” cuối cùng bảo vệ quyền lợi của công dân, đảm bảo việc xét xử đúng ng- ời, đúng tội.

2.2.2.5. Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản công dân qua các quy định về thi hành bản án

Thi hành bản án là giai đoạn cuối của quá trình giải quyết vụ án hình sự và nó cũng ảnh h- ưởng không ít tới quyền lợi của công dân nên luật TTHS cũng quy định trình tự thủ tục cụ thể nh- điều kiện để bản án quyết định đ- ợc thi hành, việc tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, xóa án tích, nhằm đảm bảo phán quyết của Tòa án đ- ợc thực thi, đảm bảo tính răn đe của pháp luật đối với các hành vi phạm tội, khẳng định tính bảo hộ của nhà n- ớc đối với các quyền của công dân.

CH- ƠNG 3

THỰC TIỄN VÀ NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐỂ HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ NGUYÊN TẮC BẢO HỘ TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE, DANH DỰ, NHÂN PHẨM, TÀI SẢN CỦA CÔNG DÂN

3.1. Thực trạng áp dụng nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân trong thực tế

Nh- đã trình bày ở phần trên, nguyên tắc cơ bản của LTTHS là những ph- ơng châm, định h- ướng chi phối toàn bộ hay một số giai đoạn quan trọng của tố tụng hình sự trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật tố tụng hình sự, tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng luật việc công dân có đ- ợc tạo điều kiện để thực hiện những quyền của mình hay không, hay việc thực thi đúng luật, nhanh chóng và kịp thời có đ- ợc thực hiện tốt hay không lại đang là vấn đề mà chúng ta cần quan tâm, xem xét. Việc nghiên cứu thực trạng áp dụng nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản

của công dân trong thực tế cần nghiên cứu trên những phương diện sau:

- Thực tiễn việc thực hiện quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân.

- Việc áp dụng nguyên tắc này của các cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật trong thực tế.

3.1.1. Thực tiễn việc thực hiện quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân

Trong thực tế khi tham gia vào quá trình tố tụng, công dân luôn là đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Do vậy việc được thực hiện đầy đủ các quyền lợi của mình là điều vô cùng cần thiết. Trong từng giai đoạn của quá trình tố tụng việc thực hiện những quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân là khác nhau.

Thực tiễn giai đoạn cơ quan điều tra thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để chứng minh hành vi phạm tội hay không phạm tội của bị can. Đây cũng là thời điểm áp dụng nhiều các biện pháp ngăn chặn để đảm bảo điều tra vụ án như: bắt để tạm giam, lấy khẩu cung, khám nghiệm, khám chỗ ở.... Các biện pháp này đều hạn chế hoặc tác động đến các quyền của công dân như trong thực tế việc các đương sự yêu cầu được đảm bảo các quyền về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản thường rất ít, bởi tâm lý của các đương sự khi bị tạm giam thường rất lo lắng, sợ hãi và ít nhiều mang tính cam chịu. Việc ý thức được các biện pháp này được thực hiện như thế nào, phạm vi thực hiện ra sao, thời điểm thực hiện...chính là việc thể hiện trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng đối với các quyền lợi của công dân. Không chỉ vậy, thực tế việc không hiểu biết pháp luật dẫn tới việc bảo vệ quyền của mình chưa đúng mức, thậm chí còn dẫn tới hành vi chống đối nên thi hành công vụ của người dân khiến cho công tác điều tra, truy tố xét xử gặp khó khăn, mà quyền lợi của công dân lại không được đảm bảo. Bên cạnh đó, việc khi tham gia vào quá trình tố tụng hiện nay, việc sử dụng luật sư như một biện pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình cũng không được công dân quan tâm. Đối với các trường hợp được chỉ định luật sư miễn phí không ít người đã từ chối quyền này. Trong thực tiễn xét xử cho thấy việc từ chối luật sư bào chữa không phải là hiếm bởi người dân một phần không tin tưởng vào luật sư được chỉ định, một phần thấy không cần thiết phải có luật sư bào chữa, điều này khiến cho việc các quyền lợi cho họ không được bảo đảm, hơn nữa còn thể hiện việc hiểu biết về những quyền được pháp luật bảo hộ của người dân còn rất thấp, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của họ.

3.1.2. Thực tiễn việc áp dụng Nguyên tắc bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân của các cơ quan tiến hành tố tụng

Theo thống kê của Tòa án nhân dân Tối cao, trong vòng 6 năm trở lại đây từ năm 2006 – 2011 số l- ợng án hình sự sơ thẩm luôn duy trì ở mức cao trên 60.000 vụ/ năm và ch- a có dấu hiệu giảm. Chính vì điều này mà việc thực thi nghiêm minh pháp luật càng cần hơn bao giờ hết. Việc tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng 2003 trong từng giai đoạn chính là việc tuân thủ Nguyên tắc hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản công dân. Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhìn nhận một thực trạng hiện nay của việc thi hành pháp luật đó là thi hành pháp luật ch- a nghiêm, hiện t- ợng oan sai, khiếu nại, tố cáo kéo dài. Ví dụ: Trong nhiệm kỳ công tác từ 2004 đến 2011 của Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã thụ lý và giải quyết 1499 vụ án, trong đó án hình sự là 336 vụ với 580 bị cáo, chiếm 22,4% số l- ợng án thụ lý và giải quyết. Trong đó các tội xâm phạm về tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân chiếm tới 55,05% tổng số án hình sự của toàn huyện, một số l- ợng không hề nhỏ.

Vậy qua đây có thể thấy tình trạng vi phạm pháp luật xâm phạm các quyền công dân ghi nhận trong nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự là khá lớn. Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là việc các cơ quan tiến hành tố tụng đã làm việc tốt khi bắt giữ và xét xử đ- ợc nhiều vụ án, đảm bảo nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân hay là việc thực thi pháp luật ch- a nghiêm, mức độ răn đe, giáo dục của các cơ quan này ch- a cao dẫn đến tỉ lệ tội phạm xâm phạm tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân vẫn chiếm tỉ lệ lớn? Đây là câu hỏi ngỏ để mỗi chúng ta có cái nhìn khác nhau thì sẽ có sự đánh giá riêng khác nhau về thực trạng thực thi pháp luật hiện nay

3.2. Nguyên nhân hạn chế của việc thực thi Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản công dân

Thực tiễn đ- ợc thừa nhận lâu nay ở Việt Nam rằng vấn đề thực thi pháp luật ch- a nghiêm, dẫn đến hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm ch- a cao. Nguyên nhân của những hạn chế đó thể hiện d- ới những ph- ơng diện sau:

Thứ nhất, việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản công dân ch- a đ- ợc quan tâm đúng mức.

Thứ hai, với trình độ dân trí ch- a cao, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế nên việc hiểu, thực hiện và yêu cầu thực hiện việc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân còn ch- a cao, ch- a phát huy đ- ợc hiệu quả mà điều luật mang lại.

Thứ ba, việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền thực thi pháp luật cũng nh- đội ngũ cán bộ làm công tác về pháp luật còn mỏng và có nhiều hạn chế.

3.3. Một số kiến nghị nâng cao tính khả thi của nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân

Nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện nguyên tắc này chúng ta cần có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của nguyên tắc, từ đó có các giải pháp tổng thể, khoa học để thực hiện hoạt động này, cụ thể nh- sau:

3.3.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật quy định về nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân

Nh- ta đã biết điều kiện cần để thực thi một quy định của pháp luật là phải có một hệ thống văn bản pháp luật t- ơng đối hoàn chỉnh. Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân đã đ- ọc Hiến pháp ghi nhận, do vậy việc ghi nhận đồng bộ trong tất cả các văn bản luật hay những văn bản d- ối luật là điều cần thiết. Tuy nhiên việc nêu lại nh- Hiến pháp đã quy định hay cụ thể hóa tinh thần đó trong những điều luật riêng biệt của từng ngành Luật lại là điều cần xem xét rất kỹ. Ngoài ra đối với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 cần có kế hoạch nghiên cứu, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế Nguyên tắc này cho hợp lý mà vẫn đảm bảo tinh thần của Luật cũng nh- Hiến pháp 1992.

3.3.2. Nâng cao tính đồng bộ của các cơ quan t- pháp nhằm đảm bảo cho nguyên tắc này đ- ọc thực thi hiệu quả

Nh- đã nêu ở trên, hiện nay việc thực thi nghiêm minh, hiệu quả pháp luật ở n- ớc ta vẫn còn gặp khó khăn trong việc phối hợp giữa các cơ quan t- pháp với nhau. Muốn nâng cao tính đồng bộ của các cơ quan t- pháp chúng ta cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Nâng cao tính đồng bộ về văn bản pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan t- pháp.
- Đồng bộ về cách thức thực hiện pháp luật của các cơ quan thi hành pháp luật.
- Tiếp tục quan tâm, xây dựng và hoàn thiện hơn nữa các Quy chế phối hợp liên ngành giữa các ngành, các cơ quan t- pháp với nhau.
- Tổ chức các lớp bồi d- ỡng nghiệp vụ, tập huấn về cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp nhằm đào tạo một tầng lớp cán bộ am hiểu về pháp luật, thành thạo và linh hoạt trong công tác thực thi pháp luật.
- Tăng c- ờng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các cán bộ cơ quan t- pháp.

3.3.3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân

Giống nh- bất kỳ vấn đề gì, muốn đánh giá hiệu quả thực hiện nó chúng ta cần phải tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm xác định việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực thi pháp luật. Để kiểm tra chúng ta cần tiến hành đánh giá toàn bộ những kết quả đã đạt đ- ợc trong thời gian qua, rút ra những - u, khuyết điểm cần phát huy hay khắc phục, từ đó hoạch định ra những chiến l- ợc, sách l- ợc mới nhằm thực hiện tốt hơn nữa nguyên tắc này.

Nh- vậy ở Ch- ơng 3 Luận văn này đã cho chúng ta những nét cơ bản về thực trạng thực hiện nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân. Hi vọng những kiến nghị trên sẽ góp một phần nhỏ bé, gợi ý cho việc nâng cao tính khả thi của nguyên tắc này ở Việt Nam hiện nay

KẾT LUẬN

Nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản công dân là một trong những nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng hình sự 2003. Đây là nguyên tắc thể hiện tinh thần, đ- ờng lối chính sách của Đảng ta đó là phát triển nhanh phải gắn với phát triển bền vững; đổi mới đồng bộ về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng n- ớc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, n- ớc mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; thực hành dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con ng- ời, coi con ng- ời là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển. Trong 8 năm thi hành luật Tố tụng hình sự 2003, việc thực thi pháp luật, tuân thủ các nguyên tắc của Luật luôn đ- ợc coi trọng và th- ờng xuyên đ- ợc các Bộ ngành quan tâm đúng mực.

Để bắt kịp với xu h- ớng hội nhập quốc tế hiện nay, việc tiếp thu tinh hoa pháp luật thế giới, kế thừa có chọn lọc những t- t- ờng tiến bộ của nhân loại nhằm nâng cao hơn nữa trình độ lập pháp là điều Đảng và nhà n- ớc ta cần quan tâm. Với những thực trạng còn tồn tại hiện nay về việc thực thi luật Tố tụng hình sự nói chung và nguyên tắc Bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của công dân nói riêng với nhiều nguyên nhân khác nhau, thì việc tăng c- ờng hơn nữa những giải pháp khắc phục là điều cần làm cấp bách. Có nh- vậy thì mới đảm bảo đ- ợc tính răn đe, phòng và chống tội phạm, tạo lòng tin cho nhân dân, ổn định đời sống xã hội, nâng cao hình ảnh của Việt Nam trong lòng bạn bè quốc tế. Vẫn biết để thay đổi là không dễ và không thể làm trong một sớm một chiều, tuy nhiên với sự quan tâm và đóng góp nh- những gì Luận văn này đã thể hiện, hi vọng sẽ nh- một “viên gạch nhỏ” trong hàng triệu “viên gạch” xây dựng nên một hệ thống pháp luật Việt Nam hiệu quả và bền vững.